

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Năm
2. Bà Lê Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Nhà văn hóa thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2025/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Xuân C**, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1965 tại phường T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Đào Thị L, sinh năm 1930 (đã chết); vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con có 1 con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 05 ngày 29/02/1993, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt Lê Xuân C 12 tháng tù giam về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/1993. Đối với án phí HS là 15.000 đồng và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 230.000 đồng; số tiền bồi thường 4.600.000. Tại Công văn số 190 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 28/10/2025, xác định: ngày 05/01/1994, Đội thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên) đã ban hành Quyết định thi hành án số 47/QĐ-THA cho thi hành đối với Lê Xuân C khoản tiền án phí HSST: 15.000 Đồng và án phí DSST: 230.000 Đồng, qua kiểm tra trên hệ thống và sổ sách thì hồ sơ thể hiện xóa sổ

ngày 13/7/1995 nhưng không có biên lai và phiếu thu; đối với số tiền bồi thường 4.600.000 đồng cho bị hại, xác định đến ngày 28/10/2025 không có đơn yêu cầu thi hành án quá trình điều tra đã lấy lời khai bị hại, bị hại xác định cho C số tiền này, đến nay không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 28/3/1997, Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Xuân C 18 tháng tù về tội: Tổ chức sử dụng chất ma túy. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/1998. Về chấp hành án phí 50.000đ và phạt bổ sung số tiền 300.000đ: Tại Công văn số 190 ngày 28/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, xác định: Ngày 21/7/1997, Đội thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên) đã ban hành Quyết định thi hành án số 132/QĐ-THA cho thi hành đối với Lê Xuân C. Qua kiểm tra trên hệ thống và sổ sách thì chỉ thể hiện trên sổ thụ lý, không tìm thấy hồ sơ.

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1731 ngày 22/9/1999, Toà án phúc thẩm tại Hà Nội - Toà án nhân dân tối cao xử phạt Lê Xuân C 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân. C chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2001. Về chấp hành án phí HSST 50.000 đồng và án phí HSPT 50.000 đồng, tại Công văn trả lời số 20 ngày 06/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên cung cấp: Qua rà soát, kiểm tra hồ sơ lưu trữ không có hồ sơ thi hành án dân sự đối với Lê Xuân C theo bản án trên.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 488 ngày 20/6/2003, Toà án nhân dân tối cao thành phố Hà Nội xử phạt Lê Xuân C 7 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. C chấp hành xong án phí ngày 13/5/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2009.

+ Tại Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 32 ngày 27/7/2018, Toà án nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa C vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. C chấp hành xong ngày 06/8/2020.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70 ngày 08/6/2021, Toà án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Xuân C 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. C chấp hành xong án phí ngày 25/8/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2023.

Đối với các Bản án: Bản án hình sự phúc thẩm số 05 ngày 29/02/1993, Bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 28/3/1997, Bản án hình sự phúc thẩm số 1731 ngày 22/9/1999, về phần án phí hình sự và dân sự, quá trình lấy lời khai của Lê Xuân C xác định: C đã nhờ người nhà đã nộp đầy đủ án phí của 03 bản án này, tuy nhiên không còn lưu giữ biên lai. Trên cơ sở các tài liệu đã xác minh tại Cơ quan thi hành án và Bản án Bản án hình sự sơ thẩm số 70 ngày 08/6/2021 của Toà án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã xác định tất cả các bản án trên C đều đã được xoá án tích, do vậy dựa trên nguyên tắc có lợi cho bị cáo, xác định C đã được xoá án tích đối với các Bản án: Bản án hình sự phúc thẩm số 05

ngày 29/02/1993, Bản án hình sự sơ thẩm số 16 ngày 28/3/1997, Bản án hình sự phúc thẩm số 1731 ngày 22/9/1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân C là đối tượng nghiện ma túy Heroin từ năm 1996 đến nay, hình thức sử dụng là chích vào cơ thể. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, C một mình đi xe khách từ khu vực Đ - Thái Nguyên đến khu vực bến xe P, thuộc địa phận phường P, tỉnh Phú Thọ với mục đích đi tìm việc làm. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, C xuống bến xe P rồi vào quán nước ven đường ngồi uống nước. Lúc này, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C đi bộ đến khu vực cầu vượt gần Công ty H thuộc phường P - tỉnh Phú Thọ thì gặp một người nam giới không quen biết, qua làm quen nói chuyện biết người này có ma túy bán nên C hỏi và mua được 400.000 đồng ma túy Heroin của người này.

Sau khi mua được ma túy, C cất trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về phía khu vực Bệnh viện Đa khoa khu vực P thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ để tìm mua xilanh mục đích để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an phường P tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ cùng toàn bộ tang vật gồm: Thu giữ tại túi quần bên phải của Lê Xuân C 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa các cục bột màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A1) C tự khai nhận là ma túy (Heroin) tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lê Xuân C để phục vụ công tác giám định. Tại kết luận giám định số 1309, ngày 15/8/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Phú Thọ giám định và kết luận: *Chất bột cục màu trắng xám trong mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tổng khối lượng: 0,6184g (không phẩy sáu một tám bốn gam, không kể bao bì). Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 215 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định A1 còn lại sau giám định cho trưng cầu gồm: A1=0,5312 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.*

Tại kết luận giám định số 1310, ngày 15/8/2025, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Phú Thọ giám định và kết luận:

“Tìm thấy các chất ma túy Morphine và Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Lê Xuân C – SN 1965, trú tại: TDP C, phường T, tỉnh Thái Nguyên gửi giám định.

Morphine là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, STT 55, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Không.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2025. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, tại khu vực cổng bệnh viện Đa khoa khu vực P thuộc tổ 1 H, phường P, tỉnh Phú Thọ, Lê Xuân C có hành vi tàng trữ trái phép 0,6184g ma túy heroine để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Xuân C phạm

tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

... c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ngày 30/4/1975 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo Lê Xuân C là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị 05 lần xử phạt về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổ chức sử dụng chất ma túy, trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định A1=0,5312 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo đúng quy định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Ngoài ra C còn khai nhận trước đó ngày 07/8/2025, C còn có hành vi sử dụng ma túy tổng hợp Methaphetamin cùng bạn nghiện không rõ tên, địa chỉ cụ thể (ma túy do bạn cho), không nhớ vị trí sử dụng ma túy. Quá trình điều tra

xác định hành vi này của C không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nhưng là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó Công an phường P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Xuân C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với nam giới mà Lê Xuân C khai nhận là người đã bán ma túy cho C tại khu vực cầu vượt gần Công ty H thuộc phường P- tỉnh Phú Thọ, C không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa phát hiện được đối tượng có đặc điểm như C khai nhận trên địa bàn. Do vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân C **04 (Bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu A1=0,5312g (*Không thấy năm ba một hai gam*) cùng toàn bộ bao gói niêm phong theo đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Xuân C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- CQTHAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

- CQĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2;
- Phòng THA dân sự khu vực 8 - Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

Nguyễn Thị Thanh Lan